

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST  
Ngày: 22/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Huỳnh Sinh

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2022/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 10/6/2022 đối với bị cáo:

**Lê Chính Ch**, sinh năm 1983 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H và bà Nguyễn Thị Q; Có vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn) và 02 con. Tiền án, tiền sự: không.

**\* Nhân thân:**

- Ngày 10/12/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Phan Rang-Tháp Chàm xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 17/11/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù giam về tội “*Cướp tài sản của công dân*”.

- Ngày 22/11/2006 bị Công an phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang-Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 24/3/2017 bị Công an phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự;

- Ngày 27/3/2017 bị Công an phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự;

- Ngày 29/6/2017 bị Công an phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi gây mất an ninh trật tự;

- Ngày 07/7/2017 bị Công an phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang - Tháp Chàm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc;

- Ngày 09/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 12/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổng hợp hai bản án trên là 18 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 16/9/2019.

Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 15/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang- Tháp Chàm (có mặt).

**Bị hại:** Chị Đỗ Thị Th, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Thôn Khánh Sơn 1, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 22/02/2022, Lê Chinh Ch điều khiển xe mô tô biển số 85B1-896.63 hiệu Yamaha - Sirius, màu trắng, chạy theo hướng Ngô Gia Tự ra đường 16/4, khi đến trước cửa hàng bán quần áo Thu trên đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 2, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm bị Ch thấy 01 xe mô tô biển số 85C1 – 44.191, hiệu Vison, màu đen của chị Đỗ Thị Th (sinh năm 1992, ở Khánh Nhơn 1, Nhơn Hải, huyện Ninh Hải) đang dựng trước cửa hàng, không có người trông coi (vì chị Thoa đã đi vào trong cửa hàng để mua quần áo), Ch thấy đèn phía sau xe mô tô còn sáng, biết chủ xe chưa tắt khóa điện nên nảy sinh ý định trộm tài sản. Ch điều khiển xe đến gần xe mô tô của chị Thoa, dùng tay phải nhấn nút mở cốp xe nhưng có người đi đến, sợ bị phát hiện nên Ch lùi xe ra điều khiển xe đi về hướng ngã 5 Thanh Sơn, được khoảng 100 mét rồi quay lại mở cốp xe lấy trộm 01 ví da màu đen, kiểu dáng nữ, rồi điều khiển xe chạy đi. Sau đó Ch mở ví da ra thì thấy bên trong có 01 cọc tiền, Ch lấy cọc tiền bỏ vào túi quần, vứt ví da trên đường, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà ở khu phố 7, phường Tấn Tài, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Về nhà Ch đếm số tiền trộm cắp được 38.000.000 đồng. Số tiền trên Ch đã tiêu xài cá nhân hết

33.000.000 đồng; còn lại 5.000.000 đồng, Ch đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an khi đến đầu thú. Hành vi trộm cắp tài sản của Ch bị Camera cửa hàng bán quần áo Thu ghi lại. Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKSPRTC ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Lê Chinh Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Chinh Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Chinh Ch mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 22/02/2022, tại trước cửa hàng bán quần áo Thu trên đường Ngô Gia Tự, thuộc khu phố 2, phường Thanh Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo Lê Chinh Ch có hành vi lén lút trộm cắp của chị Đỗ Thị Th 01 ví da màu đen, bên trong có số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Lê Chinh Ch về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của

công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Số tiền 5.000.000 đồng còn lại trong số tiền 38.000.000 đồng mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 5.000.000 đồng còn lại mà bị cáo chưa sử dụng là tài sản của người bị hại mà bị cáo đã trộm cắp nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự phải trả lại cho người bị hại nên không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, 01 lần bị xét xử về tội “Cướp tài sản”, 05 lần bị xử phạt hành chính nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại: 5.000.000 đồng cho chị Đỗ Thị Th; 01 mô tô biển số 85B1 – 896.63, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu trắng đen của bà Nguyễn Thị Q (mẹ bị cáo) bà Q cho Ch mượn xe mô tô để đi chơi với bạn, bà Q không biết việc Ch dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên trả lại xe cho bà Q là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 ví da kiểu dáng nữ, 01 đôi bông tai bằng vàng mà người bị hại cho rằng để trong ví da; Quá trình điều tra, Ch khai nhận sau khi lấy được ví da trên bị can Ch lấy hết số tiền bên trong rồi vứt ví da trên đường Ngô Gia Tự (không nhớ vị trí), còn các tài sản khác để trong ví da do Ch không kiểm tra kỹ nên không biết. Người bị hại không cung cấp được đặc điểm, trọng lượng, nguồn gốc, giá trị của 01 đôi bông tai bằng vàng và ví da nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở yêu cầu định giá tài sản, người bị hại cũng không yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM; 01 bảo hiểm; 01 giấy mua bán vàng; 01 hợp đồng cầm cố vàng đều mang tên Đỗ Thị Th để trong ví bị mất chị Thoa không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đỗ Thị Th đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng và yêu cầu Ch bồi thường số tiền còn lại là 33.000.000 đồng. Bị cáo Ch đồng ý nhưng hiện nay chưa bồi thường. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đồng ý với yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận

giữa các bên. Bị cáo và người bị hại thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Văn Toàn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Lê Chinh Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Lê Chinh Ch 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Chinh Ch với người bị hại bà Đỗ Thị Th về phần bồi thường dân sự. Bị cáo Lê Chinh Ch có nghĩa vụ phải bồi thường cho bà Đỗ Thị Th 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Chinh Ch phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Chinh Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/6/2022. Người bị hại bà Đỗ Thị Th vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hùng**



